

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN SÔNG MÊ CÔNG VIỆT NAM**

*Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBMC ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-UBMC ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam về việc phê duyệt danh sách Ủy viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBMC ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam về thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ và thành phần của Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lưu vực sông Cửu Long, các thành viên Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- PTTg, Chủ tịch Ủy ban (đề báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố: An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Trà Vinh, Tiền Giang, Vĩnh Long;
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban;
- Các Ủy viên Ủy ban;
- Các Vụ: TCCB, HTQT, KH-TC (Bộ TNMT);
- Lưu: VT, HC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
Trần Hồng Hà**

**ỦY BAN SÔNG MÊ CÔNG VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA TIỂU BAN LƯU VỰC SÔNG CỬU LONG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBMC ngày tháng năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm và quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long (sau đây gọi tắt là Tiểu ban).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (sau đây gọi tắt là Văn phòng Thường trực), các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có đại diện là thành viên Tiểu ban.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc**

1. Tiểu ban làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Tiểu ban.

2. Bảo đảm sự chủ động giải quyết nhiệm vụ của các thành viên Tiểu ban và sự phối hợp giữa các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông Cửu Long và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tiểu ban.

3. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật, bảo đảm kịp thời, chất lượng và hiệu quả.

4. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam ký văn bản của Tiểu ban theo thẩm quyền được phân công và được sử dụng con dấu của Ủy ban theo quy định.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Tiểu ban**

1. Chỉ đạo toàn diện việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tiểu ban và các nhiệm vụ quan trọng khác do Chủ tịch Ủy ban giao theo quy định; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban về các hoạt động của Tiểu ban.

2. Chỉ đạo xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban Chiến lược quản lý tổng hợp tài nguyên nước và các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng, phức tạp, nhạy cảm về nội dung hợp tác lưu vực sông Cửu Long.

3. Phân công nhiệm vụ đối với các Phó Chủ tịch và Ủy viên Tiểu ban; chỉ đạo sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các thành viên Tiểu ban; trực tiếp giải quyết một số công việc đã phân công cho các Phó Chủ tịch Tiểu ban trong trường hợp cấp bách, quan trọng hoặc công việc xử lý còn có ý kiến khác nhau giữa các Ủy viên Tiểu ban.

4. Giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của Ủy ban với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông Cửu Long để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ủy ban và Tiểu ban.

5. Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các Phiên họp Tiểu ban.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban giao.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch Tiểu ban**

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Tiểu ban quy định tại Điều 5 của Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Tiểu ban giao.

2. Phó Chủ tịch Tiểu ban là Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngoài các nhiệm vụ của Ủy viên Tiểu ban còn có các nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan liên quan của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các hoạt động sau:

a) Đề xuất, chỉ đạo lồng ghép và tổ chức thực hiện các chương trình, quy hoạch, kế hoạch của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực có liên quan khác của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên lưu vực sông Cửu Long;

b) Phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tiểu ban liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm các đánh giá tác động tổng thể đến tài nguyên nước, môi trường, kinh tế xã hội của các hoạt động khai thác sử dụng nước quy mô lớn trong lưu vực sông Cửu Long và ở thượng nguồn, bao gồm cả các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mê Công, chia sẻ thông tin số liệu và kiến nghị các chủ trương giải pháp ứng phó;

c) Triển khai thực hiện các chương trình, dự án và hoạt động hợp tác về tài nguyên nước và các tài nguyên có liên quan trong các cơ chế hợp tác khu vực, đặc biệt trong hợp tác xuyên biên giới với Campuchia, nhằm đảm bảo sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững tài nguyên nước sông Mê Công;

d) Hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Thường trực về thông tin số liệu và chuyên gia trong thực hiện các nhiệm vụ của Tiểu ban.

3. Phó Chủ tịch Tiểu ban là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngoài nhiệm vụ của Ủy viên Tiểu ban và nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Ủy ban quy định tại khoản 5 Điều 5 Quy chế làm việc Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, còn có nhiệm vụ tập trung chỉ đạo các cơ quan có liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Thường trực:

a) Đề xuất, chỉ đạo lồng ghép và tổ chức thực hiện các chương trình, quy hoạch, kế hoạch của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực thủy lợi và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai trên lưu vực sông Cửu Long;

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tiểu ban trên lưu vực sông Cửu Long và ở thượng nguồn, trong đó ưu tiên điều tra, giám sát, dự báo nguồn nước, quản lý khai thác và điều tiết các hoạt động của hệ thống công trình thủy lợi, giảm nhẹ tác động của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, bồi lắng, xói lở bờ sông, bờ biển và đề xuất các giải pháp phòng, chống thích ứng phù hợp trong lưu vực sông Cửu Long.

c) Chia sẻ thông tin số liệu và thực hiện các đánh giá tác động tổng thể đến tài nguyên nước, môi trường, kinh tế xã hội của các hoạt động khai thác sử dụng nước quy mô lớn trong lưu vực sông Cửu Long.

### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Tiểu ban**

Ủy viên Tiểu ban đồng thời là Ủy viên Ủy ban sông Mê Công Việt Nam ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ủy ban quy định tại Điều 6 Quy chế làm việc Ủy ban sông Mê Công Việt Nam tập trung vào lưu vực sông Cửu Long, còn có các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Ủy viên Tiểu ban của các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an giúp Chủ tịch Tiểu ban trong các vấn đề đảm bảo an ninh tài nguyên nước xuyên biên giới, an ninh năng lượng khu vực, an ninh khu vực biên giới và quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và Campuchia liên quan đến lưu vực sông Cửu Long thông qua các báo cáo cập nhật tình hình khu vực và các đề xuất kiến nghị về các hoạt động ưu tiên có liên quan của Tiểu ban.

2. Ủy viên Tiểu ban của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học

và Công nghệ, Công Thương giúp Chủ tịch Tiểu ban trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Tiểu ban theo các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc chức trách của mình thông qua các báo cáo cập nhật tình hình quản lý nhà nước trong lưu vực; tiến độ thực hiện các chủ trương chính sách về phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất kiến nghị các hoạt động ưu tiên và giải pháp có tính liên ngành và liên quốc gia; lồng ghép thỏa thuận trong các cơ chế hợp tác khu vực có liên quan đến lưu vực sông Cửu Long vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch quốc gia và vùng Đồng bằng sông Cửu Long thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước mình phụ trách và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Ủy viên Tiểu ban của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông Cửu Long gồm: An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long giúp Chủ tịch Tiểu ban trong thực hiện các nhiệm vụ của Tiểu ban trong phạm vi địa phương mình thông qua báo cáo cập nhật về tình hình khai thác, quản lý tài nguyên nước và các tài nguyên có liên quan; đề xuất kiến nghị các hoạt động ưu tiên có tính liên tỉnh và liên quốc gia; lồng ghép thỏa thuận trong các cơ chế hợp tác khu vực có liên quan đến lưu vực sông Cửu Long vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của địa phương mình để triển khai thực hiện; phối hợp với Văn phòng Thường trực trong các hoạt động hợp tác quản lý khai thác sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường khu vực biên giới.

4. Ủy viên Tiểu ban của các Tổng cục, Cục của các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Chủ tịch Tiểu ban trong thực hiện các nhiệm vụ của Tiểu ban theo lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc chức trách của mình, tập trung vào các hoạt động có tính liên tỉnh, liên ngành và liên quốc gia trong việc theo dõi giám sát và chia sẻ thông tin về diễn biến tài nguyên nước và tình hình khai thác sử dụng, hiện trạng môi trường; vận hành, điều tiết và phân bổ hợp lý tài nguyên nước theo định hướng đa mục tiêu; đề xuất, kiến nghị và triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn nước, môi trường, phát triển thủy sản, phòng chống thiên tai (hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, bồi lắng, xói lở bờ sông, bờ biển), và thích ứng với biến đổi khí hậu; phối hợp giải quyết các sự cố công trình, môi trường trong lưu vực và xuyên biên giới; phối hợp với Văn phòng Thường trực trong các hoạt động hợp tác xuyên biên giới về khai thác sử dụng tài nguyên nước khu vực biên giới, xây dựng và thực hiện cơ chế cùng quản lý châu thổ Mê Công, chia sẻ thông tin số liệu, tiến hành nghiên cứu chung.

**Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Tiểu ban là Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam**

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Tiểu ban quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

2. Tổ chức triển khai thực hiện công tác tham mưu, giúp việc, công tác tổng hợp, báo cáo, tổ chức việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tiểu ban; kịp thời báo cáo lãnh đạo Tiểu ban để giải quyết khi có công việc trực tiếp phát sinh vượt quá thẩm quyền.

3. Chuẩn bị và trình Chủ tịch Tiểu ban chương trình, nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức Phiên họp Tiểu ban, các cuộc họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Tiểu ban theo quyết định của Chủ tịch Tiểu ban.

4. Đề xuất, trình Chủ tịch Tiểu ban xem xét, đại diện cho Việt Nam với tư cách là trưởng đoàn công tác trong các cuộc họp song phương Việt Nam - Campuchia về hợp tác sử dụng, khai thác, quản lý tài nguyên nước giữa hai quốc gia trong vùng châu thổ Mê Công, và trong các dự án xuyên biên giới có liên quan giữa Việt Nam - Campuchia trong các cơ chế hợp tác Mê Công theo phân công, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

5. Cập nhật thường xuyên lên website và chia sẻ kịp thời thông tin số liệu về diễn biến tài nguyên nước và tình hình khai thác sử dụng trên toàn lưu vực và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tiểu ban với các thành viên Tiểu ban thông qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Ủy ban.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo Tiểu ban phân công.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 7. Phiên họp và các cuộc họp của Tiểu ban**

#### **1. Phiên họp của Tiểu ban:**

Phiên họp của Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long sẽ được tổ chức định kỳ vào quý IV hằng năm trước Hội nghị toàn thể Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Ngoài các phiên họp định kỳ, Chủ tịch Tiểu ban hoặc Phó Chủ tịch Tiểu ban sẽ triệu tập các cuộc họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Tiểu ban khi có các nhiệm vụ phát sinh đột xuất cần giải quyết.

Thành phần tham dự cuộc họp của Tiểu ban bao gồm lãnh đạo Tiểu ban, các Ủy viên và đại diện các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác được mời theo phê duyệt của Chủ tịch Tiểu ban.

Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết cho cuộc họp của Tiểu ban; gửi tài liệu theo hình thức điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Ủy ban ít nhất trước năm ngày làm việc như chuẩn bị cho họp của Ủy ban quy định tại Điều 8 của Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

2. Cuộc họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Tiểu ban sẽ theo quy định cho các cuộc họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Ủy ban quy định từ khoản 2 đến khoản 4 Điều 8 của Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

### **Điều 8. Lấy ý kiến thành viên Tiểu ban**

Các quy định liên quan đến việc lấy ý kiến thành viên Tiểu ban cũng tương tự như quy định lấy ý kiến thành viên Ủy ban nêu tại Điều 9 của Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

### **Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp giữa các Ủy viên Tiểu ban**

Các quy định liên quan đến chế độ làm việc và cơ chế phối hợp giữa các Ủy viên Tiểu ban cũng tương tự như quy định về chế độ làm việc và cơ chế phối hợp giữa các Ủy viên Ủy ban nêu tại Điều 10 của Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có đại diện là thành viên Tiểu ban**

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg và Quyết định số 07/QĐ-UBMC ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam về thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ và thành phần của Tiểu ban lưu vực sông Cửu Long.

2. Phối hợp cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin, số liệu có liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng và phát triển bền vững tài nguyên nước trên lưu vực sông Cửu Long cho Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

3. Bố trí làm việc, báo cáo, giải trình tại các Phiên họp Tiểu ban khi có yêu cầu.

4. Tổ chức triển khai các quyết định có liên quan của Ủy ban và Tiểu ban theo nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực phụ trách và quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Chế độ báo cáo và chia sẻ thông tin**

Các quy định liên quan đến chế độ báo cáo và chia sẻ thông tin đối với các thành viên Tiểu ban và Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam cũng tương tự như quy định về chế độ báo cáo và chia sẻ thông tin nêu tại Điều 12 của Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Thay đổi thành viên Tiểu ban**

Các quy định liên quan đến thay đổi thành viên Tiểu ban cũng tương tự như quy định về thay đổi thành viên Ủy ban nêu tại Điều 13 của Quy chế làm việc của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

### **Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế hoạt động có những vấn đề phát sinh, các Ủy viên Tiểu ban và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đề nghị bằng văn bản, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam tổng hợp và trình Chủ tịch Tiểu ban xem xét quyết định.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động này do Chủ tịch Tiểu ban xem xét, quyết định.

### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Chủ tịch Tiểu ban, Phó Chủ tịch Tiểu ban có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các Ủy viên Tiểu ban, Chánh Văn phòng Ủy ban sông Mê Công Việt Nam thực hiện Quy chế này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc lưu vực sông Cửu Long và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
Trần Hồng Hà**